TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/DS-ST
Ngày: 21/5/2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Nghĩa

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 88/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Văn Lộc B, sinh năm 1985 (Có mặt)

CCCD số: 083085000*** cấp ngày 10/4/2021.

Địa chỉ: số 56, ấp 1, xã B, tỉnh V

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

CCCD số: 083166011**** cấp ngày 20/12/2021.

Địa chỉ: số 29, ấp 5, xã B, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Văn Lộc B trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 13/6/2025 bà H có vay của ông số tiền 30.000.000 đồng đến ngày 03/7/2025 bà H vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay bà H nợ ông là 60.000.000 đồng thời hạn vay là 20 ngày nhưng đến nay đã quá hạn nhiều tháng bà H không trả vốn và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu bà H trả cho ông số tiền vốn là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi của hai lần vay. Lần 1 tính từ ngày 13/6/2025 đến ngày 21/5/2026 là 11 tháng 8

ngày với mức lãi suất là 1,66%/tháng số tiền là 5.610.000 đồng (Năm triệu sáu trăm mười ngàn đồng); lần 2 tính từ ngày 03/7/2025 đến ngày 21/5/2026 là 10 tháng 18 ngày với mức lãi suất là 1,66%/tháng số tiền là 5.278.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tổng vốn và lãi ông B yêu cầu bà H trả là 70.888.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Do chỗ quen biết, bà và ông B có làm ăn qua lại bà có vay tiền của ông B 02 lần như ông B trình bày nhưng thực tế bà chỉ nhận có 50.000.000đ đồng. Lần đầu nhận 30.000.000 đồng và lần sau nhận 20.000.000 đồng. 02 giấy nhận nợ ngày 13/6/2025 và ngày 03/7/2025 mà ông B cung cấp cho Tòa án chữ ký và dấu lăn tay trong giấy nhận nợ và cam kết trả nợ là của bà ký và lăn tay và từ khi vay đến nay bà không có đóng lãi cho ông B. Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông B bà đồng ý trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi hết nợ và bà không đồng ý trả lãi do hoàn cảnh của bà khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Văn Lộc B khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị Mỹ H có địa chỉ tại ấp 5, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Trần Thị Mỹ H vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Mỹ H.

2. Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn ông Văn Lộc B cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 03/7/2025 và ngày 13/6/2025 thể hiện số tiền mỗi lần vay là 30.000.000 đồng; lãi suất 5%/tháng; thời gian vay là 20 ngày. Theo giấy nhận nợ bị đơn bà Mỹ H cũng thừa nhận đây là chữ ký và dấu lăn tay của bà nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H cho rằng bà chỉ nhận 50.000.000 đồng chứ không phải là 60.000.000 đồng nhưng theo 02 giấy nhận nợ ngày 03/7/2025 và ngày 13/6/2025 thì số tiền 02 lần vay là 60.000.000 đồng. Bà H không có chứng cứ chứng minh là nhận 50.000.000 đồng. Trong khi đó nguyên đơn cho rằng đã đưa đủ 60.000.000 đồng. Do đó không có cơ sở chấp nhận lời

trình bày của bà H. Từ những nhận định trên có cơ sở xác nhận bà H có nhận của ông B số tiền 60.000.000 đồng. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông B khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi suất của ông B là 1,66%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy theo giấy mượn nợ và cam kết trả nợ có thể hiện lãi suất vay là 5%/tháng nhưng bà H chưa đóng được khoản lãi nào và mức lãi suất này vượt quá quy định pháp luật nên ông B yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là không quá 20%/năm nên có cơ sở chấp nhận và lãi suất được tính như sau:

Khoản vay thứ nhất từ ngày 13/6/2025 đến ngày xét xử ngày 21/5/2026 là 11 tháng 8 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 5.610.000 đồng (Năm triệu sáu trăm mười ngàn đồng);

Khoản vay thứ hai từ ngày 03/7/2025 đến ngày xét xử ngày 21/5/2026 là 10 tháng 18 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 5.278.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Do vậy tổng vốn và lãi của hai lần vay bà Trần Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho ông Văn Lộc B là 70.888.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn Lộc B được chấp nhận, nên bị đơn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 70.888.000 đồng = 70.888.000 đồng x 5% = 3.544.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 92, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Văn Lộc B về việc yêu cầu bà Trần Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho ông Văn Lộc B 70.888.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho ông Văn Lộc B số tiền 70.888.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Trong đó vốn gốc là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 10.888.000 đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ chịu án phí là 3.544.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Văn Lộc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.661.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001220 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn ông Văn Lộc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Lựu